

CHIẾN LƯỢC SINH KẾ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA PHỤ NỮ NÔNG THÔN MIỀN TRUNG

Huỳnh Thị Ánh Phương

Bộ môn Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

Email: anhphuonghus@gmail.com

TÓM TẮT

Bài báo này thông qua tổng quan và phân tích các nghiên cứu liên quan gần đây làm rõ chiến lược sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu của phụ nữ nông thôn miền Trung. Kết quả cho thấy các hoạt động sinh kế truyền thống của phụ nữ nông thôn như trồng trọt và chăn nuôi đang bị tác động nặng nề bởi các biểu hiện của biến đổi khí hậu. Phụ nữ thực hiện một số chiến lược sinh kế thích ứng trong sản xuất nông nghiệp hoặc đa dạng hóa các hoạt động theo hướng phi nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện địa phương và hoàn cảnh cá nhân. Những chứng cứ thực tiễn nhấn mạnh sự cần thiết phải nghiên cứu và xem xét một cách cụ thể tác động và chiến lược sinh kế thích ứng của phụ nữ trong từng ngữ cảnh cụ thể khi xây dựng các chiến lược hoặc kế hoạch hành động giảm thiểu tính tổn thương của phụ nữ hoặc thúc đẩy vai trò của phụ nữ trong ứng phó với biến đổi khí hậu để đảm bảo tính hiệu quả và bền vững hơn.

Từ khóa: biến đổi khí hậu, chiến lược sinh kế, phụ nữ, thích ứng.

1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ

Biến đổi khí hậu đã và đang ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường và đời sống kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường (2008; 2011), Việt Nam được đánh giá là một trong những nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng và khu vực nông thôn miền Trung là một trong những vùng nhạy cảm và chịu nhiều tác động nhất của biến đổi khí hậu.

Những nghiên cứu gần đây ở Việt Nam đã cho thấy biến đổi khí hậu đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sinh kế của người dân ở vùng nông thôn [7; 10; 4; 1]; và phụ nữ là nhóm đối tượng chịu nhiều rủi ro và dễ tổn thương nhất do sinh kế truyền thống của họ hầu như phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên [7; 9; 8]. Dựa trên các kết quả này, các đề xuất giải pháp và chiến lược hành động giảm thiểu tính tổn thương của phụ nữ hoặc ứng phó với biến đổi khí hậu đều nhấn mạnh và thúc đẩy vai trò của phụ nữ [7; 2; 3].

Tuy nhiên, liệu phụ nữ có tiếp tục duy trì các hoạt động sinh kế truyền thống đang chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu hay họ sẽ thay đổi chiến lược sinh kế theo hướng ít phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên hơn? Nếu thực tế này không được làm rõ thì việc nhấn mạnh vai trò ứng phó với biến đổi khí hậu của phụ nữ có thể làm tăng gánh nặng trên vai phụ nữ và tăng tính tổn thương của họ hơn nữa.

Dựa vào nhận định trên, bài báo này mục đích làm rõ các chiến lược sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu của phụ nữ nông thôn miền Trung. Cụ thể, bài báo sẽ (1) trình bày những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở khu vực miền Trung; (2) phân tích ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đang diễn ra ở miền Trung đến các hoạt động sinh kế truyền thống của phụ nữ; và (3) làm rõ các chiến lược sinh kế của phụ nữ khi bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.

Nguồn dữ liệu được sử dụng để phân tích trong bài báo này chủ yếu dựa vào các tài liệu sẵn có như báo cáo đánh giá về biến đổi khí hậu ở Việt Nam và miền Trung, báo cáo nghiên cứu khoa học về giới và biến đổi khí hậu nói chung và ở Việt Nam, Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam, các số liệu nghiên cứu thực địa của tác giả trong thời gian từ 2010-2013 tại xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu liên quan khác.

2. NỘI DUNG

2.1. Biểu hiện của biến đổi khí hậu ở miền Trung Việt Nam

Biến đổi khí hậu hay sự nóng lên toàn cầu thể hiện rõ qua biểu hiện của sự tăng nhiệt độ không khí và đại dương, sự tan băng diện rộng và do đó tăng mực nước biển trung bình toàn cầu. Theo số liệu quan trắc, trong vòng 100 năm qua nhiệt độ toàn cầu tăng lên rõ rệt và lượng mưa có sự biến động mạnh ở các nơi trên thế giới và giữa các thời điểm khác nhau [10]. Ở Việt Nam, những biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện rõ qua sự thay đổi về nhiệt độ, lượng mưa, mực nước biển dâng và các hiện tượng thời tiết khác; trong đó nhiệt độ trung bình tăng lên khoảng $0,5^{\circ}\text{C}$ trên phạm vi cả nước và lượng mưa thay đổi hướng giảm phía Bắc và tăng ở phía Nam [3].

Ở miền Trung, xu thế nhiệt độ trong vòng 50 năm (1970-2010) tăng từ $0,3^{\circ}\text{C}$ đến $0,5^{\circ}\text{C}$, trong đó khu vực Bắc Trung Bộ có xu hướng tăng nhiệt cao hơn so với khu vực Nam Trung Bộ. Lượng mưa ở khu vực miền Trung trong thời gian qua được đánh giá có nhiều biến động, trong đó lượng mưa vào mùa khô có xu hướng tăng lên nhưng không đáng kể và giảm vào mùa mưa, đặc biệt ở khu vực Bắc Trung Bộ. Khu vực Nam Trung Bộ có lượng mưa mùa khô, mùa mưa và lượng mưa năm tăng mạnh nhất (20%) so với các vùng khí hậu khác (Bảng 1).

Bảng 1. Mức tăng nhiệt độ và mức thay đổi lượng mưa trong 50 năm (1970-2010) ở khu vực miền Trung

Vùng khí hậu	Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)			Lượng mưa (%)		
	Tháng 1	Tháng 3	Năm	Mùa khô (11-04)	Mùa mưa (10 – 5)	Năm
Bắc Trung Bộ	1,3	0,5	0,5	4	-5	-3
Nam Trung Bộ	0,6	0,5	0,3	20	20	20

Nguồn: IMHEN, 2010 trong Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2011.

Cụ thể ở Hà Tĩnh, một trong những tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, nhiệt độ bề mặt có khuynh hướng cao hơn trong các thập niên qua. Nhiệt độ trung bình của Hà Tĩnh trong vòng 40-50 năm qua đã tăng lên trong khoảng $0,7^{\circ}\text{C}$ - 10°C và được đánh giá là một

trong những vùng có mức tăng nhiệt độ cao nhất ở Việt Nam [5]. Cũng theo báo cáo đánh giá này, khí hậu ở Hà Tĩnh sẽ có nhiều biến động và nhiều hiện tượng thời tiết khắc nghiệt hơn trong thời gian tới như bão lụt, hạn hán, hiện tượng ENSO và mực nước biển tăng.

Theo kịch bản biến đổi khí hậu quốc gia, nhiệt độ trung bình của Hà Tĩnh nói riêng và miền Trung nói chung sẽ tiếp tục tăng lên khoảng 2⁰C-4⁰C; lượng mưa vào mùa khô sẽ giảm khoảng 1%-12% trong khi có khuynh hướng tăng lên vào mùa mưa trong khoảng 6%-19% và mực nước biển tăng khoảng 74-100 cm [5; 3].

Hạn hán và hiện tượng nắng nóng có dấu hiệu gia tăng rõ rệt ở khu vực miền Trung so với vùng khác trong cả nước. Tình trạng thiếu nước tưới và nước sinh hoạt vào mùa khô là một trong những hiện tượng nổi rõ nhất trong thời gian gần đây, cụ thể ở tỉnh Bình Thuận và Hà Tĩnh qua hai nghiên cứu của OXFAM (2008) và Phuong và Bernadette (2014).

“Chúng tôi đã xây 5 bể chứa nước xi măng để lấy nước nguồn, nhưng nước nguồn giờ cũng khô cạn nên cũng chả có nước để chứa nữa...”.

(Nguồn: Phỏng vấn người cung cấp thông tin, [7])

“Lượng nước ở bể chứa của xã vào mùa khô đã giảm rõ rệt từ 1.0 m-1.5 m so với trước đây. Hồi xưa, sau khi tưới tiêu, nước từ nguồn đổ về nên bể nước hầu như không bao giờ cạn. Nhưng 10 năm trở lại đây thì mưa ngày càng ít hơn và nước nguồn cũng cạn hơn trước”.

(Nguồn: Phỏng vấn sâu, [8])

Qua đó, có thể nhận định rằng biến đổi khí hậu đang biểu hiện rất rõ ở khu vực miền Trung như nhiệt độ ngày càng tăng, lượng mưa biến động hơn và nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan; và thể hiện rõ qua cảm nhận của người dân ở vùng nông thôn.

2.2. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với hoạt động sinh kế truyền thống của phụ nữ nông thôn miền Trung

2.2.1. Hoạt động sinh kế truyền thống của phụ nữ nông thôn miền Trung

Dựa trên dữ liệu tổng hợp từ các nguồn tài liệu khác nhau, sinh kế truyền thống của phụ nữ nông thôn miền Trung chủ yếu phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên hiện có tại địa phương bao gồm trồng lúa (lúa rẫy, lúa nước); trồng cây ngắn ngày (lạc, khoai lang, sắn...); chăn nuôi gia súc, gia cầm; lấy củi; hái lá thuốc...[1; 8]. Trong đó, hoạt động trồng lúa đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực của hộ gia đình, và các hoạt động khác như chăn nuôi, trồng cây ngắn, lấy củi vừa cung cấp nguồn lương thực hoặc nhiên liệu cho hộ gia đình vừa cung cấp nguồn thu nhập bằng tiền mặt.

Bảng 2. Hoạt động sinh kế truyền thống của phụ nữ tại xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

TT	Hoạt động sinh kế truyền thống	Tháng												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Trồng lúa	x	x	x	x	x		x	x				x	x
2	Trồng cây ngắn ngày (lạc,	x	x	x	x	x	x	x	x					x

	khoai lang, sắn...)												
3	Chăn nuôi gia súc, gia cầm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Lấy củi		x	x	x	x	x	x	x				
5	Buôn bán nhỏ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Nguồn: Số liệu thực địa năm 2011 của tác giả

Về lịch thời vụ, dữ liệu thu thập được từ địa bàn xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2011 của tác giả cho thấy hoạt động trồng trọt trải dài trong cả mùa khô và mùa mưa, trong đó hầu hết phụ nữ đều tham gia sản xuất lúa 2 vụ/năm. Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và buôn bán nhỏ được thực hiện quanh năm (Bảng 2). Qua đó cho thấy người phụ nữ nông thôn bận rộn với các hoạt động sinh kế tất cả các tháng trong năm.

Thông tin từ các nghiên cứu liên quan và của tác giả cũng cho thấy hầu hết các hoạt động sinh kế truyền thống của phụ nữ nông thôn miền Trung phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, cụ thể như nguồn nước tưới cho các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi [7; 8]. Do đó, bất cứ sự thay đổi nào của khí hậu cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đối với các hoạt động sinh kế này.

2.2.2. Ảnh hưởng của thay đổi khí hậu đối với hoạt động sinh kế truyền thống của phụ nữ nông thôn miền Trung

Các biểu hiện của biến đổi khí hậu như nhiệt độ trung bình tăng, lượng mưa biến động mạnh và các hiện tượng thời tiết cực đoan đã và đang rất rõ ràng tại khu vực miền Trung và có ảnh hưởng tới hoạt động sinh kế của người dân. Trong đó thiếu nước do nhiệt độ cao và lượng mưa giảm đặc biệt vào mùa khô đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới các hoạt động trồng trọt như nhiều báo cáo và nghiên cứu về tác động của biến đổi khí hậu gần đây đã chỉ rõ [4; 10; 8]. Theo nghiên cứu của OXFAM (2008) và Phuong và Bernadette (2014), hạn hán kéo dài trong những năm gần đây đã có tác động nặng nề đối với các hoạt động sản xuất của người dân như mất mùa, năng suất cây trồng và chăn nuôi giảm, thiếu thức ăn cho gia súc, gia cầm... như trong các chia sẻ sau:

“Năng suất lúa ở địa phương ngày càng giảm. Trước đây gia đình tôi thu hoạch khoảng 3 tạ/sào lúa nhưng hai năm trở lại đây chỉ còn khoảng 50kg/sào. Hạn hán bắt đầu vào năm 2004 đến nay và từ đó đất đai cũng trở nên khô cằn hơn”.

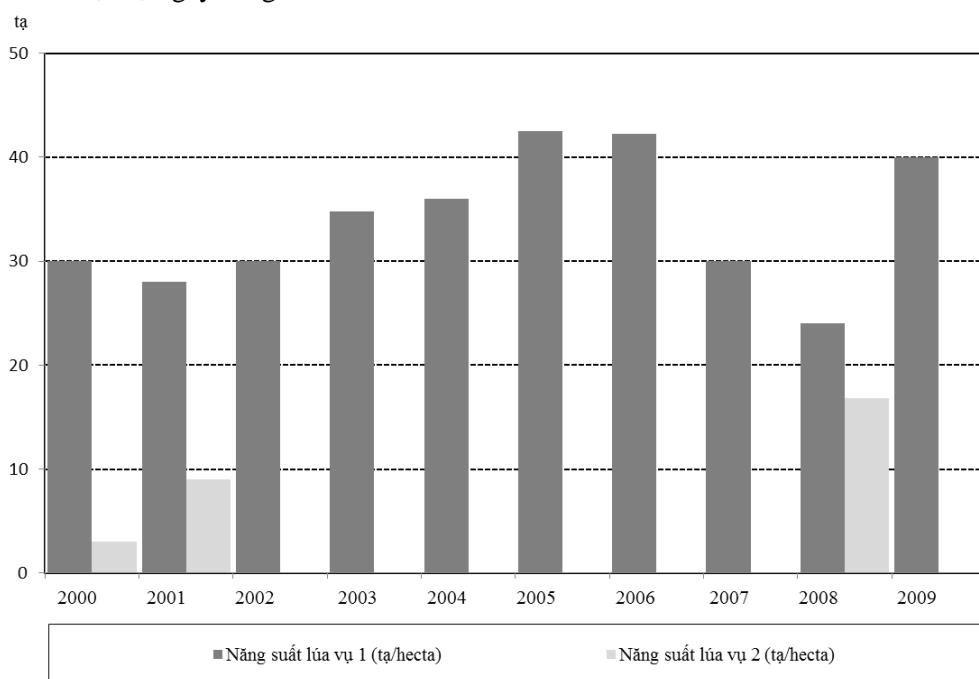
(Nguồn: Phỏng vấn sâu, [7])

“Trước đây khí hậu có vẻ ôn hòa hơn, chúng tôi trồng 2 vụ lúa/năm và sản lượng thu hoạch đủ cung cấp cho gia đình, thậm chí có lúc chúng tôi phải bán bớt. Nhưng 10 năm trở lại đây, tình trạng thiếu nước tưới ngày càng trầm trọng và đất đai trở nên khô cằn hơn đặc biệt là vào tháng 05 đến tháng 09 hàng năm. Do đó, chúng tôi hầu như bỏ sản xuất lúa vụ 2, đất vườn cũng không trồng rau hay cây gì có năng suất cả. Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng hạn chế hơn trước vì đâu có đủ nước cho sinh hoạt và chăn nuôi. Vào mùa thiếu nước chúng tôi ít tham gia sản xuất mà chủ yếu mất thời gian đi lấy nước từ giếng hàng xóm hoặc lên tận suối đầu nguồn”.

(Nguồn: Thảo luận nhóm phụ nữ, [8])

Theo số liệu thống kê về năng suất lúa trong giai đoạn 2000-2009 tại xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh như trong hình 1, mặc dù năng suất lúa có khuynh hướng tăng theo thời gian do thay đổi về giống cây trồng nhưng tính biến động giữa các năm và sự khác biệt giữa vụ mùa 1 và vụ mùa 2 thể hiện rất rõ rệt. Điều này được người dân lý giải là do hoạt động sản xuất hầu như phụ thuộc vào thiên nhiên, đặc biệt là nguồn nước tưới. Do đó, những năm nào thời tiết thuận lợi thì năng suất cao, trong khi những năm có nắng nóng kéo dài thì năng suất giảm đáng kể. Cụ thể, năm 2007 và năm 2008 được cho là không có mưa trong nhiều tháng, trong khi hiện tượng bốc hơi nước nhanh do nhiệt độ cao và gió Lào hanh khô gây nên hiện tượng hạn hán kéo dài trong nhiều tháng dẫn đến tình trạng thiếu nước tưới trầm trọng. Đây là những năm có năng suất lúa thấp kỷ lục so với các năm khác như thể hiện trong hình 1.

Khí hậu ngày càng khó đoán hơn thậm chí ảnh hưởng nặng nề tới hoạt động sản xuất lúa vụ 2, đặc biệt đối với các địa phương có khí hậu khắc nghiệt và không chủ động được nguồn nước tưới như tỉnh Hà Tĩnh. Do thiếu nguồn nước tưới nên năng suất lúa vụ 2 luôn thấp hơn so với năng suất của vụ 1. Theo số liệu thống kê từ nghiên cứu thực địa của tác giả, năng suất lúa trung bình vụ 2 ở địa bàn xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạt khoảng dưới 10 tạ/hecta, và có tính biến động rất cao phụ thuộc vào thời tiết hàng năm. Từ đầu thập niên qua, người dân địa phương thậm chí phải dừng sản xuất lúa vụ 2 vì năng suất quá thấp do mưa ngày càng ít và nhiệt độ ngày càng cao.



Hình 1. Năng suất lúa trung bình hàng năm tại xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2000-2009

Nguồn: [8]

Như đã phân tích, các hoạt động trên là nguồn thu nhập chủ yếu của phụ nữ nông thôn nên những tác động của những thay đổi liên quan tới khí hậu tới sản xuất và sinh hoạt đều liên

quan trực tiếp tới sinh kế và đời sống của phụ nữ. Phụ nữ trở thành đối tượng chịu tổn thương nhất như chia sẻ của một phụ nữ tên T. trong nghiên cứu của Phuong và Bernadette (2014):

“Cuộc sống của chúng tôi trở nên thật sự rất tệ bởi vì chúng tôi không thể trồng bất cứ cây gì khi thiếu nước. Trước đây, thời tiết cũng khắc nghiệt nhưng chúng tôi vẫn có thể sản xuất được 2 vụ lúa và vẫn trồng được các loại cây ngắn ngày hay rau để sử dụng trong gia đình. Nhưng bây giờ, chúng tôi có đất có vườn nhưng lại không thể trồng trọt, không có gạo, không có rau để ăn”.

Có thể thấy, những tác động của biến đổi khí hậu đã đặt người phụ nữ nông thôn ở khu vực miền Trung vào tình huống vô cùng khó khăn khi họ hoặc phải giảm bớt hoặc phải từ bỏ các hoạt động sinh kế truyền thống – nguồn thu nhập chủ yếu của họ vì biến đổi khí hậu. Đời sống của họ và của gia đình bị ảnh hưởng nặng nề khi tình trạng thiếu lương thực ngày càng trầm trọng hơn. Kết quả điều tra thực tế của tác giả tại xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh năm 2011 cho thấy nếu trước đây thời gian thiếu ăn chỉ là một vài tháng giáp hạt thì những năm gần đây đã tăng lên nhiều tháng và thậm chí nhiều nhà gần như thiếu gạo ăn quanh năm do năng suất lúa quá thấp.

2.3. Chiến lược sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu của phụ nữ nông thôn miền Trung

Số liệu thu thập từ các tài liệu cho thấy phụ nữ nông thôn ở các địa phương đã thực hiện một số chiến lược sinh kế nhằm thích ứng với những tác động trực tiếp của biến đổi khí hậu. Nghiên cứu của Oxfam (2008) ở tỉnh Bình Thuận cho thấy hầu hết các hoạt động thích ứng của phụ nữ đều tập trung vào tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm thiểu các tác động tới hoạt động sản xuất, chăn nuôi. Cụ thể, trong sản xuất nông nghiệp các chiến lược tập trung vào dự trữ giống, thay đổi kế hoạch sản xuất, thay đổi giống cây trồng; trong chăn nuôi tập trung vào thay đổi giống gia súc, gia cầm; tiêm vắc xin, trồng cỏ. Ngoài ra, nhà nước và chính quyền địa phương còn tập trung vào xây dựng hệ thống tưới tiêu, cung cấp giống lúa giá rẻ, cung cấp vắc xin.

Trong nghiên cứu của Phuong và Bernadette (2014) ở tỉnh Hà Tĩnh, các chiến lược sinh kế thích ứng trong hoạt động nông nghiệp hầu như rất ít. Phụ nữ địa phương cho rằng họ cũng đã tiến hành thay đổi giống cây trồng phù hợp, đầu tư nhiều phân bón để tăng năng suất; tuy nhiên, tất cả những nỗ lực này hầu không mang lại nhiều kết quả do nguyên nhân chính là thiếu nước tưới vì vẫn chưa có giải pháp nào cải thiện hệ thống tưới tiêu ở địa phương. Thực tế này đã đẩy phụ nữ vào tình thế phải thay đổi các hoạt động sinh kế để đảm bảo nguồn lương thực cung cấp cho gia đình và tăng thu nhập.

Kết quả của nghiên cứu này chỉ ra rằng 60% phụ nữ địa phương tham gia vào cuộc điều tra cho biết họ đã đa dạng hóa các hoạt động sinh kế như buôn bán nhỏ, rửa nước mui, làm thuê tại địa phương và làm thuê ở các tỉnh khác như mô tả trong bảng 3.

Bảng 3. Các hoạt động đa dạng sinh kế của phụ nữ ở xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

TT	Hoạt động	Mô tả
1	Buôn bán nhỏ	Phụ nữ mở các cửa hàng tạp hóa ở nhà dọc quốc lộ 1A hoặc buôn bán thực phẩm ở chợ địa phương vào buổi sáng.
2	Nước mui	Một số hộ gia đình sinh sống dọc theo quốc lộ 1A cung cấp dịch vụ rửa xe và nước mui cho các xe chở hàng, xe khách có nhu cầu.
3	Lao động làm thuê tại địa phương	Phụ nữ tham gia vào các hoạt động như bóc vỏ keo trầm, xử lý vỏ cây trước khi đưa vào nhà máy ở gần địa phương.
4	Lao động di cư	Nhu cầu lao động di cư vào phía Nam bắt đầu từ cuối năm 1990. Phụ nữ ở địa phương đi làm thuê ở các vùng sản xuất nông nghiệp ở Bình Thuận hoặc các tỉnh Nam Trung Bộ sau khi thu hoạch vụ lúa Đông Xuân. Nhiều phụ nữ trẻ ở địa phương có xu hướng đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc ở các xí nghiệp, nhà máy và giao lại ruộng đất, gia súc cho bố mẹ hoặc bà con làm.

Nguồn: [8]

Hầu hết những hoạt động sinh kế mới này theo hướng phi nông nghiệp và ít dựa vào tài nguyên thiên nhiên hơn. Phụ nữ địa phương cho rằng sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung đã tạo nhiều cơ hội việc làm hơn trước, vì thế họ có thể ít phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên hơn trước. Tuy nhiên, phụ nữ địa phương cho biết để có thể buôn bán hoặc tham gia rửa nước mui, họ cần phải đầu tư kinh phí và đăng sinh sống ở khu vực thuận lợi như gần đường quốc lộ.

“Tôi là một phụ nữ góa có 2 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Trước đây tôi chủ yếu trồng lúa và chăn nuôi để nuôi cả gia đình. Nhưng giờ năng suất cây trồng quá thấp không đủ tiêu dùng và tôi cũng không thể chăn nuôi hay trồng thêm cây gì cả. Từ năm 2001 đến nay, tôi mở một sạp hàng nhỏ ở nhà và kiếm thêm thu nhập để nuôi các con”.

(Nguồn: Phỏng vấn sâu, [8])

Trong khi đó, 40% phụ nữ tham gia phỏng vấn trả lời rằng họ vẫn chỉ tập trung vào các hoạt động sinh kế truyền thống như trồng trọt và chăn như chia sẻ sau:

“Mấy năm gần đây, tôi và các chị em khác trong xã không còn sản xuất lúa vụ 2 do thời tiết ngày càng khắc nghiệt. Tôi trở nên thất nghiệp sau thời gian thu hoạch lúa vụ Đông Xuân. Do đó, tôi muốn đi vào Nam làm thuê như các chị em khác nhưng chồng tôi không cho tôi đi vì tôi phải chăm sóc con cái do anh phải đi làm thuê ở xa”.

(Nguồn: Phỏng vấn sâu, [8])

Phụ nữ không thể tham gia vào các hoạt động đa dạng sinh kế theo hướng phi nông nghiệp và phải tiếp tục bám vào các hoạt động sinh kế truyền thống là do họ phải chăm sóc con cái hoặc các thành viên khác trong gia đình, do tuổi già; sức khỏe kém hoặc không có nguồn tài

chính để đầu tư như các chị em khác. Vì thế, họ vẫn rơi vào vòng luẩn quẩn của nghèo đói và phụ thuộc vào các thành viên khác trong gia đình vì thu nhập từ các hoạt động này không còn như trước. Thông tin từ nghiên cứu của Phuong và Bernadette (2014) cũng cho thấy rất nhiều trường hợp phụ nữ đơn thân nuôi con, phụ nữ có con nhỏ, phụ nữ khuyết tật hoặc có sức khỏe kém đang bị đẩy vào vòng xoáy của nghèo đói và tổn thương do thu nhập từ các hoạt động truyền thống ngày càng giảm sút nhưng lại không thể thay đổi hoặc tham gia vào các hoạt động sinh kế khác như các phụ nữ khác. Thậm chí nhiều phụ nữ chọn phương án tiếp tục trồng trọt, đặc biệt là vụ lúa 2 với hy vọng có thể kiếm thêm chút thu nhập dù họ biết rằng những rủi ro do tính biến động của thời tiết là rất lớn như chia sẻ của cô N. trong Phuong và Bernadette (2014):

“Trước đây, phụ nữ chúng tôi bận rộn với việc trồng trọt ở vườn nhà và đồng ruộng, lấy củi trên rừng, chăn nuôi heo gà, trâu bò quanh năm. Nhưng bù lại chúng tôi có đủ lương thực và thu nhập cũng tạm ổn. Bây giờ, chúng tôi chỉ quanh quẩn ở nhà chờ chồng đưa về từng đồng lương ít ỏi để mua thực phẩm. Chúng tôi đã cố gắng trồng rau, nuôi heo, nuôi gà và trồng vài cây ăn quả trong vườn nhà để tăng thu nhập nhưng năng suất quá thấp do thời tiết ngày càng khắc nghiệt. Cứ quanh quẩn ở nhà trong khi các chị em khác đang bận rộn công việc ở nơi này nơi kia và có thể kiếm tiền với công sức lao động của mình làm chúng tôi rất buồn và thấy mình thật sự vô dụng quá”.

Nói tóm lại, kết quả từ các nghiên cứu liên quan cho thấy phụ nữ ở các địa phương khác nhau đã thực hiện các chiến lược sinh kế phù hợp với điều kiện địa phương và hoàn cảnh cá nhân. Ở các địa phương như tỉnh Bình Thuận, phụ nữ vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động sinh kế truyền thống và tìm cách giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu thông qua nhiều cách thức và giải pháp về giống cây trồng, giống gia súc, phân bón,... Trong khi đó ở các địa phương khác như tỉnh Hà Tĩnh, một số phụ nữ có khuynh hướng đa dạng hóa các hoạt động sinh kế theo hướng phi nông nghiệp trong khi một số phụ nữ không có nhiều lựa chọn và phải tiếp tục bám vào các hoạt động sinh kế truyền thống đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu do nhiều nguyên nhân khác nhau.

3. KẾT LUẬN

Bài báo này đã trình bày các tác động của những biểu hiện của biến đổi khí hậu đối với các hoạt động sinh kế truyền thống của phụ nữ nông thôn miền Trung và chiến lược thích ứng với những tác động này của phụ nữ ở các địa phương. Kết quả cho thấy sinh kế truyền thống của phụ nữ nông thôn ở các địa phương ở khu vực miền Trung hầu như đều phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên; và những hoạt động này đã và đang bị ảnh hưởng nặng nề do những thay đổi liên quan tới khí hậu như nhiệt độ tăng, nắng nóng, mưa ít và thất thường. Kết quả cũng cho thấy hầu như chưa có các chương trình hỗ trợ hoặc kế hoạch hành động mang tính chiến lược, và phụ nữ đã phải tìm kiếm các giải pháp sinh kế thích ứng phù hợp. Ở một số địa phương, phụ nữ tìm kiếm các giải pháp như thay đổi giống cây trồng và chăn nuôi phù hợp, sử

dụng phân bón; trong khi ở các địa phương phụ nữ không thể tiếp tục chỉ bám vào các hoạt động sinh kế truyền thống mà phải thực hiện đa dạng các hoạt động sinh kế hướng tới phi nông nghiệp như buôn bán, đi làm thuê. Tuy nhiên, vẫn có nhiều phụ nữ không thể thực hiện chiến lược sinh kế nào hiệu quả vì lý do tài chính, sức khỏe và các ràng buộc gia đình khác; vì thế tính tổn thương của họ trước tác động của biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng hơn.

Bài báo này mới chỉ phản ánh kết quả nghiên cứu từ một vài nghiên cứu liên quan tới chiến lược sinh kế của phụ nữ nông thôn do tác động của biến đổi khí hậu ở một số địa phương. Tuy vậy, những chứng cứ thực tiễn này cho thấy sự cần thiết phải nghiên cứu và xem xét một cách cụ thể ngữ cảnh địa phương, đặc điểm và hoàn cảnh của phụ nữ ở từng ngữ cảnh trong việc xây dựng và thực hiện các chiến lược và kế hoạch hành động nhằm giảm thiểu tính tổn thương của phụ nữ, hoặc thúc đẩy vai trò của phụ nữ trong ứng phó với biến đổi khí hậu để không đặt thêm gánh nặng lên vai phụ nữ, và tăng thêm tính tổn thương của phụ nữ; và để những chiến lược và hành động hỗ trợ hiệu quả và bền vững hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Beckman M. (2011). Converging and conflicting interests in adaptation to environmental change in central Vietnam, *Climate and Development*, Vol 3, No. 1, pp. 32-41.
- [2]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2008). *Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu*, Website: http://www.ngocentre.org.vn/files/docs/NTP_Vietnamese.pdf.
- [3]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2011). *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam*, Website: <http://iasvn.org/upload/files/8CN9TBHP5OKich%20ban%20Bien%20doi%20khi%20hau.pdf>.
- [4]. Huỳnh Thị Lan Hương (2015). *Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi*, Website: <http://tapchivatuyentap.tlu.edu.vn/Portals/10/So%2040/04Huynh%20Thi%20Lan%20Huong%20%20BDKH%20den%20NN%20%20Quang%20Ngai.pdf>
- [5]. IPONRE (2009). *Ha Tinh assessment report on climate change*, Website: http://geodata.rrcap.unep.org/climate_change_report/HaTinh-Eng.pdf
- [6]. Liên Hợp Quốc tại Việt Nam và tổ chức Oxfam (2012). *Bình đẳng giới trong công tác giảm nhẹ rủi ro thảm họa và tăng trưởng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu*, Website: <http://www.un.org.vn/en/publications/>
- [7]. OXFAM (2007). *Drought Management Considerations for Climate Change Adaptation: Focus on the Mekong Region*. An interim report (Vietnam), Website: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/drought-management-considerations-for-climate-change-adaptation-focus-on-the-me-112526>

- [8]. Phuong T. A. Huynh và Bernadette P. Resurreccion (2014). Women's differentiated vulnerability and adaptations to climate-related agricultural water scarcity in rural Central Vietnam, *Climate and Development*, Tập 6, Số 3, tr. 226-237.
- [9]. UN-Vietnam (United Nations Vietnam) (2009). *Vietnam and Climate change: A discussion paper on policies for sustainable human development*, Website: <http://www.un.org.vn/en/feature-articles-press-centre-submenu-252/1020-viet-nam-and-climate-change-a-discussion-paper-on-policies-for-sustainable-human-development-vietnam-and-climate-change-a-discussion-paper-on-policies-for-sustainable-humandevlopment.html>
- [10]. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (2010). Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam, Website: <http://iasvn.org/upload/files/90E0MUKTGIBDKH%20va%20Tac%20dong%20o%20VN.PDF>.

LIVELIHOOD STRATEGIES IN THE FACE OF CLIMATE CHANGE AMONG WOMEN IN RURAL CENTRAL VIETNAM

Huynh Thi Anh Phuong

Department of Sociology, Hue University College of Sciences

Email: anhphuonghus@gmail.com

ABSTRACT

This paper through reviewing and analyzing available research reports aimed at examining livelihood strategies implemented in the face of climate change among women in rural Central Vietnam. The research findings revealed that women's traditional livelihood activities including crops cultivation and livestock rearing have been severely affected by visible climate-related changes. Affected women have been conducting a number of livelihood strategies in agriculture or diversifying non-agricultural activities depending on local conditions and their own status. Such empirical findings suggest a need for careful consideration of specific local contexts and personal characteristics of women in any impact and adaptation research and assessment so that planned strategies or action plans for climate change adaptation should be more efficient and sustainable.

Keywords: *adaptation, climate change, livelihood strategies, women.*